

Toán tuần 1 tiết 1  
**ÔN TẬP : KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU :**

1. **Kiến thức** : Biết đọc, viết phân số.
2. **Kỹ năng** : Biết biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và viết một số tự nhiên dưới dạng phân số. Thực hiện tốt các bài tập: **Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4.**
3. **Thái độ** : Cẩn thận, chính xác, sáng tạo và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :**

1. **Giáo viên** : các tấm bìa cắt vẽ hình như phần bài học SGK để thể hiện các phân số :  $2/3$ ;  $5/10$ ;  $3/4$ ;  $40/100$ .
2. **Học sinh** : SGK, vở ... đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p><b>1. Hoạt động khởi động ( 1 phút ) :</b> - GTB : Trực tiếp.</p> <p><b>2. Các hoạt động chính :</b> <b>a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn ôn tập khái niệm ban đầu về phân số ( 7 phút )</b> * Mục tiêu : HS nhận biết phân số, cách đọc, viết phân số. * Cách tiến hành : - GV treo tấm bìa thứ nhất biểu diễn phân số <math>2/3</math> và hỏi : + Đã tô màu mấy phần băng giấy ? + Giải thích cách tìm?  - GV mời 1 HS lên bảng đọc và viết phân số thể hiện số phần đã được tô màu. - GV viết lên bảng cả 4 phân số : <math>2/3</math> ; <math>5/10</math> ; <math>3/4</math> ; <math>40/100</math>. Y/C HS đọc.</p> <p><b>b. Hoạt động 2 : Hướng dẫn ôn tập cách viết thương 2 số tự nhiên, cách viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số ( 7 phút )</b> * Mục tiêu : HS viết được thương 2 số tự nhiên và mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số. * Cách tiến hành : a. Viết thương hai số tự nhiên dưới dạng phân số : - GV viết lên bảng các phép chia sau : <math>1 : 3</math> ; <math>4 : 10</math> ; <math>9 : 2</math>. GV nêu Y/c : Viết các thương trên dưới dạng phân số? - Y/c HS nhận xét.</p>	<p>+ Tô màu <math>2/3</math> băng giấy. + HS nêu. 1 HS lên bảng làm, HS khác làm nháp. - HS đọc lần lượt các phân số trên.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm, lớp làm ngoài giấy nháp. - HS đọc và nhận xét bài làm của bạn</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv chốt đúng/sai và Y/c HS sửa nếu có bài sai.</li> <li>- GV hỏi : <math>1/3</math> có thể coi là thương của phép chia nào?</li> <li>- Tương tự cho 2 phép chia còn lại.</li> <li>- GV Y/c HS mở SGK và đọc chú ý 1.</li> <li>- Gv hỏi thêm : Khi dùng phân số để viết kết quả của phép tính chia 2 số tự nhiên ( số chia khác 0 ) thì phân số đó có dạng như thế nào?</li> <li>b. Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số :</li> <li>- GV viết lên bảng các số : 5 ; 12 ; 2001 và Y/c HS viết các số đó dưới dạng phân số có mẫu số là 1. Y/c HS nêu cách làm.</li> <li>- Hỏi HS khá giỏi : Vì sao mỗi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số với mẫu số là 1?</li> <li>- GV nêu vấn đề : viết 1 dưới dạng phân số?</li>   <li>- Y/c HS khá giỏi giải thích</li> <li>- GV đặt vấn đề : Hãy tìm cách viết 0 thành các phân số?</li> <li>- Nêu cách viết ?</li> <li><b>c. Hoạt động 3 : Luyện tập – thực hành (15 phút )</b></li> <li>* Mục tiêu : HS vận dụng các kiến thức vừa ôn tập để thực hành.</li> <li>* Cách tiến hành :</li> <li><b>Bài 1 :</b></li> <li>- Y/c HS nêu yêu cầu bài tập</li>   <li>- GV chốt Đ - S</li> <li><b>Bài 2 :</b></li> <li>- Y/c HS nêu yêu cầu bài tập.</li>   <li>- GV chốt Đ - S</li> <li><b>Bài 3 :</b> Tiến hành tương tự như trên.</li> <li><b>Bài 4 :</b></li> <li>- Yêu cầu HS tự làm.</li> <li>- GV chốt Đ / S</li> <li><b>3. Hoạt động nối tiếp : 5 phút</b></li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Về làm các bài tập còn lại.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phép chia <math>1 : 3</math></li>   <li>- <math>4 : 10</math> và <math>9 : 2</math></li> <li>- 1 em đọc to, lớp đọc thầm.</li> <li>- Phân số chỉ kết quả của phép tính chia, tử số chỉ số bị chia và mẫu số chỉ số chia.</li>   <li>- HS viết : <math>5 = 5/1</math> ; <math>12 = 12/1</math> ; <math>2001 = 2001/1</math>.</li>   <li>- HS nêu</li> <li>- HS khá giỏi nêu</li>   <li>- Một số HS lên bảng viết :  <math>1 = 3/3 = 4/4 = \dots</math></li> <li>- Một số HS nêu miệng, HS khác nhận xét.  VD : <math>0 = 0 : 5 = 0 : 15 = 0 : \dots</math></li>   <li>- HS đọc thầm đề bài .</li> <li>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.</li> <li>- HS làm bài miệng, lần lượt từng em nêu, lớp nhận xét.</li>   <li>- HS đọc thầm đề bài .</li> <li>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm, còn lại làm vào tập.</li> <li>- Nhận xét bài làm của bạn.</li>   <li>- HS tự làm bài, nêu miệng kết quả từng bài và nói rõ cách làm. Lớp nhận xét.</li>   <li>- HS chuẩn bị.</li> </ul>
--	---

**RÚT KINH NGHIỆM – BỔ SUNG :**

Ngày dạy : Thứ ....., ngày ..... tháng ..... năm 201...

Toán tuần 1 tiết 2

## ÔN TẬP : TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

### I. MỤC TIÊU :

- Kiến thức** : Biết tính chất cơ bản của phân số.
- Kỹ năng** : vận dụng để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số ( trường hợp đơn giản). Thực hiện tốt các bài tập: **Bài 1, bài 2**
- Thái độ** : Cẩn thận, chính xác, sáng tạo và hợp tác.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :

- Giáo viên** : Bảng phụ viết sẵn tính chất cơ bản của phân số.
- Học sinh** : SGK, vở ... đồ dùng học tập.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p><b>1. Hoạt động khởi động ( 5 phút ) :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- KTBC : Gọi 2 HS lên bảng tính : + HS 1 : <math>5 : 12 = ? / ? ; 1 = ? / ?</math> + HS 2 : <math>0 = ? / 5 ; 7 / 7 = ?</math></li><li>- Nhận xét, cho điểm.</li><li>- GTB : Trực tiếp.</li></ul> <p><b>2. Các hoạt động chính :</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn ôn tập tính chất cơ bản của phân số ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Mục tiêu : HS nhớ lại tính chất cơ bản của phân số.</li><li>* Cách tiến hành :<ul style="list-style-type: none"><li>- GV ghi VD 1 lên bảng :</li><li>- Y/ cầu : thay a,b và c bằng những số thích hợp :</li></ul></li></ul> $\frac{5}{6} = \frac{5 \times a}{6 \times a} = \frac{b}{c}$ <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv nhận xét từng HS, chốt Đ / S</li><li>- Gọi ý cho HS rút ra nhận xét.</li><li>- GV viết tiếp VD 2 :</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS 1 làm và nêu cách tính.</li><li>- HS 2 làm và nêu cách tính.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lần lượt nêu miệng kết quả. (VD a=2, b=10,c=12 )</li><li>- HS khác nhận xét.</li><li>- Hs rút nhận xét.</li><li>- HS nêu kết quả.</li><li>- Rút nhận xét.</li></ul>

$$\frac{20}{24} = \frac{20 \div a}{24 \div a} = \frac{b}{c}$$

- GV viết tính chất cơ bản của phân số lên bảng.

**b. Hoạt động 2 : Ứng dụng tính chất cơ bản của phân số (22 phút)**

\* Mục tiêu : HS biết rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số.

\* Cách tiến hành :

a. Rút gọn phân số :

- GV hỏi : Thế nào là rút gọn phân số?

- Làm thế nào để rút gọn phân số ?

- GV cho ví dụ : Rút gọn  $90/120$

- Khi rút gọn, ta phải chú ý điều gì?

- GV yêu cầu HS làm bài tập 1 SGK

- GV chốt Đ / S.

- Yêu cầu HS nhắc lại cách rút gọn.

b. Quy đồng mẫu số các phân số :

- GV hỏi : Thế nào là quy đồng mẫu số các phân số?

- GV Y/c HS quy đồng các phân số :  $2/5$  và  $4/7$ .

- GV chốt Đ / S

- Gv ghi tiếp 2 phân số  $3/5$  và  $9/10$  cho HS quy đồng mẫu số.

- GV chốt Đ / S

- GV lưu ý : Khi tìm MSC, ta nên chọn số bé nhất đều chia hết cho mẫu của các phân số.

- Yêu cầu HS nêu các bước quy đồng.

- GV yêu cầu HS làm bài tập 2 SGK

- GV giúp đỡ HS yếu

**3. Hoạt động nối tiếp : 5 phút**

- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung ôn tập

- Nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau.

- Kết luận : Khi ta nhân hay chia tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì ta được phân số mới bằng phân số ban đầu.

- Là tìm một phân số bằng với phân số đã cho nhưng có tử và mẫu bé hơn.

- Chia cả tử và mẫu cho cùng 1 số tự nhiên lớn hơn 1.

- HS làm nháp, 1 em lên bảng tính.

- Tìm số lớn nhất mà tử và mẫu của phân số đều chia hết cho số đó. Phân số cuối cùng phải là phân số tối giản.

-1 HS đọc to đề bài. Lớp đọc thầm.

- HS vận dụng và làm bài tập 1 trong SGK + 2 em lên bảng làm, còn lại làm vào tập.

+ Nhận xét bài của bạn.

HS nhắc lại cách rút gọn.

- Là làm cho các phân số đã cho có cùng mẫu số nhưng vẫn bằng các phân số ban đầu.

- 2 HS lên bảng làm, còn lại làm nháp.

- Nhận xét bài của bạn.

- 2 HS lên bảng làm, còn lại làm nháp.

- Nhận xét bài của bạn.

- HS nêu, nhận xét, bổ sung.

- HS làm bài vào tập sau đó sửa bài cho nhau.

**RÚT KINH NGHIỆM – BỔ SUNG :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy : Thứ ....., ngày ..... tháng ..... năm 201...

Toán tuần 1 tiết 3

**ÔN TẬP : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ ( tiết 1 )**

**I. MỤC TIÊU :**

- 1. Kiến thức** : Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số.
- 2. Kỹ năng** : Biết cách sắp xếp 3 phân số theo thứ tự. Thực hiện tốt các bài tập: Bài 1, bài 2.
- 3. Thái độ** : Cẩn thận, chính xác, sáng tạo và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :**

- 1. Giáo viên** : Bảng phụ viết sẵn cách so sánh các phân số có cùng mẫu số và khác mẫu số.
- 2. Học sinh** : SGK, vở ... đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Hoạt động khởi động ( 5 phút ) :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- KTBC : Gọi 1 HS lên bảng sửa BT1, 2</li><li>- Nhận xét, cho điểm.</li><li>- GTB : Trực tiếp.</li></ul> <p><b>2. Các hoạt động chính :</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn ôn tập cách so sánh các phân số cùng mẫu số ( 10 phút )</b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm và nêu cách tính.</li></ul>